

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của các đoạn cạn luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu.

Căn cứ Đơn đề nghị số 239/ĐĐN-XNKSDATHHMN ngày 03/7/2025 của Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu (các đoạn cạn) năm 2025.

Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về thông số kỹ thuật của các đoạn cạn luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu như sau:

Trong phạm vi đáy luồng hàng hải thiết kế rộng 150 m, đoạn Vịnh Gành Rái rộng 400 m, được hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Vịnh Gành Rái (đoạn từ cặp phao BHHH số “8”, “9” luồng Vũng Tàu - Thị Vải +800 m đến phao BHHH số “3” +800 m):

- Xuất hiện các điểm độ sâu 8,4 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,4	10 ⁰ 25’25,2” N	106 ⁰ 59’40,6” E	10 ⁰ 25’21,5” N	106 ⁰ 59’47,0” E
8,4	10 ⁰ 25’26,7” N	106 ⁰ 59’37,6” E	10 ⁰ 25’23,0” N	106 ⁰ 59’44,0” E

2. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Kervella (đoạn từ phao BHHH số “28” - 400 m đến phao BHHH số “33”):

- Xuất hiện các điểm độ sâu dưới 8,5 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
7,8	10 ⁰ 33’03,0” N	106 ⁰ 50’58,6” E	10 ⁰ 32’59,3” N	106 ⁰ 51’05,0” E
8,3	10 ⁰ 33’02,9” N	106 ⁰ 50’58,3” E	10 ⁰ 32’59,3” N	106 ⁰ 51’04,7” E
7,6	10 ⁰ 33’04,4” N	106 ⁰ 50’58,4” E	10 ⁰ 33’00,7” N	106 ⁰ 51’04,8” E
8,2	10 ⁰ 33’04,3” N	106 ⁰ 50’58,0” E	10 ⁰ 33’00,6” N	106 ⁰ 51’04,5” E
8,3	10 ⁰ 33’05,6” N	106 ⁰ 50’57,6” E	10 ⁰ 33’01,9” N	106 ⁰ 51’04,0” E

3. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Mũi L'est (đoạn từ phao BHHH số "34" -1.100 m đến phao BHHH số "37A"):

- Xuất hiện dải điểm độ sâu đạt 7,7m nằm bên phải luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số "35" đến đăng tiêu BHHH số "35" +400 m, chiều dài khoảng 400 m, lún luồng xa nhất 7 m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu dưới 8,5 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
7,7	10°35'06,4" N	106°51'07,2" E	10°35'02,7" N	106°51'13,7" E
8,2	10°35'06,4" N	106°51'08,4" E	10°35'02,7" N	106°51'14,8" E
7,7	10°35'06,8" N	106°51'09,7" E	10°35'03,1" N	106°51'16,1" E

4. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn Propontis (đoạn từ phao BHHH số "37A" đến phao BHHH số "44" +750 m):

- Xuất hiện các điểm độ sâu dưới 8,5 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
8,3	10°35'44,2" N	106°51'30,6" E	10°35'40,6" N	106°51'37,0" E
8,4	10°35'45,4" N	106°51'31,5" E	10°35'41,8" N	106°51'37,9" E

5. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn phao "58" (tại khu vực mũi Pha Mi) dải điểm độ sâu đạt 5,8 m nằm sát biên trái luồng, kéo dài từ phao BHHH số "58" đến phao BHHH số "58" +190 m, chiều rộng khoảng 130 m.

6. Trong phạm vi khảo sát đoạn cạn P71-ĐT83 (đoạn từ phao BHHH số "71" đến đăng tiêu BHHH số "83" +1.300 m) xuất hiện một số điểm, dải điểm độ sâu dưới 8,5 m như sau:

- Dải điểm độ sâu đạt 6,9 m nằm sát biên trái luồng, kéo dài từ phao BHHH số "64" -290 m đến phao BHHH số "64" +420 m, chiều dài khoảng 710 m; độ sâu tại tim luồng đạt 7,5 m.

- Dải điểm độ sâu đạt 8,0 m nằm bên phải luồng kéo dài từ phao BHHH số "75" -300 m đến phao BHHH số "75", chiều dài khoảng 300 m, lún luồng xa nhất khoảng 22 m.

- Dải điểm độ sâu đạt 8,1 m nằm sát biên phải luồng, kéo dài từ phao BHHH số "77" -200 m đến phao BHHH số "77" +100 m, chiều dài khoảng 300 m, lún luồng xa nhất 27 m.

- Dải điểm độ sâu độ sâu đạt 6,5 m nằm sát biên trái luồng, kéo dài từ phao BHHH số "66" đến phao BHHH số "66" +180 m, chiều dài khoảng 180 m, lún luồng xa nhất 14 m.

- Các điểm độ sâu dưới 8,5 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)
8,3	10 ⁰ 45'14,1" N	106 ⁰ 44'39,8" E	10 ⁰ 45'10,5" N	106 ⁰ 44'46,3" E
8,4	10 ⁰ 45'27,4" N	106 ⁰ 44'45,8" E	10 ⁰ 45'23,7" N	106 ⁰ 44'52,2" E

7. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ1 (khu nước trước Bến cảng Sài Gòn tại khu vực hạ lưu rạch Bến Nghé) là nửa đường tròn đường kính 340 m, độ sâu đạt 2,4 m.

8. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu VQ2 (khu nước tại khu vực đối diện Kênh Tẻ) là nửa đường tròn đường kính 480 m, độ sâu đạt 5,5 m.

9. Ngoài các điểm, dải điểm độ sâu nêu trên, độ sâu còn lại trong phạm vi luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu đạt 8,5 m.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền hoạt động trên luồng hàng hải Sài Gòn - Vũng Tàu căn cứ hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng, thông báo hàng hải và bình đồ độ sâu (đính kèm) để điều động bảo đảm an toàn hàng hải./.

Ghi chú:

Để biết thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên hệ Xí nghiệp Khảo sát Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam (đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu tại bình đồ độ sâu đã cung cấp đề nghị công bố thông báo hàng hải)./

Nơi nhận:

- Cục HH và DT Việt Nam (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Phó Giám đốc: N.Q. Hưng, T.M. Trí;
- Bộ Tư lệnh Hải quân;
- BCH Bộ đội BP TP. Hồ Chí Minh;
- Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển;
- Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh;
- Sở TN&MT TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục Hàng hải và Đường thủy phía Nam;
- Các Cảng vụ hàng hải và Đường thủy nội địa;
- Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam;
- Đài tiếng nói nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Đài thông tin Duyên hải TP. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV - Tcty BĐATHH Việt Nam;
- Cty TNHH MTV TTĐT hàng hải Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng;
- Trường Cao đẳng Hàng hải II;
- Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh;
- Các Doanh nghiệp chủ tàu;
- Các Doanh nghiệp vận tải Biển, vận tải Thủy;
- Các Doanh nghiệp khai thác cảng Biển tại khu vực;
- Các Doanh nghiệp dịch vụ hàng hải;
- Các Đại diện: Long an, Hiệp Phước, Cần Giờ (để ph/h);
- Các Phòng: AT-ANHH, ĐPGTHH, TTTT (để ph/h);
- Website Cảng vụ HH TP.HCM;
- Lưu: VT, QLKCHT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Huy Toàn